

## I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

### Đọc đoạn trích:

*Gió nói với chiếc lá úa:*

*“Trong vòng tuần hoàn bất tận của chiếc lá,*

*Màu vàng của mi trong khoảnh khắc này*

*Là sắc đẹp vĩnh hằng của nhan sắc mùa Thu tàn phai nhanh;*

*Đừng buồn cái đẹp nào cũng phù du vì chỉ có cái phù du mới đẹp”*

*Lá biết gió nói dối nhưng lá vẫn vui vẻ bay vèo theo gió.*

*“CHÀNG thấy NÀNG đẹp rồi chàng mới yêu*

*Anh thì ngược lại, anh yêu trước rồi sau đó mới biết rằng em đẹp”*

*Lời nói dối ngược ngạo luật phản xạ của anh chồng làm ửng hồng đôi má cô vợ trẻ.*

*Cô gái nói với ông già:*

*“Bố đẹp lão quá! Hồi còn trai chắc bố có số đào hoa”*

*Ông già - héo queo như cây kiểng còi - uống lời nói dối cực kì khó tin của cô gái*

*như uống giọt nước thần có dược chất hồi xuân*

*Tiếc thay! những lời nói dối ta phải nghe hằng ngày lại là những lời nói dối không  
nhân ái.*

(Trích [https://www.thivien.net/Trang\\_Thé\\_Hy/Lời-nói-dối-nhân-ái](https://www.thivien.net/Trang_Thé_Hy/Lời-nói-dối-nhân-ái))

### Trả lời các câu hỏi sau:

**Câu 1.** Đoạn trích trên sử dụng phong cách ngôn ngữ nào?

**Câu 2.** Trong đoạn trích, thái độ của lá như thế nào trước lời nói của gió?

**Câu 3.** Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung của các dòng thơ sau:

*Cô gái nói với ông già:*

*“Bố đẹp lão quá! Hồi còn trai chắc bố có số đào hoa”*

*Ông già - héo queo như cây kiểng còi - uống lời nói dối cực kì khó tin của cô gái*

*như uống giọt nước thần có dược chất hồi xuân*

**Câu 4.** Nêu thông điệp có ý nghĩa nhất mà anh/chị rút ra được từ đoạn trích trên.

## II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

### Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của lời nói dối nhân ái đối với con người trong cuộc sống.

### Câu 2 ( 5,0 điểm )

*“... Còn một trùng vi thứ ba nữa. Ít cửa hơn, bên phải bên trái đều là luồng chết cả. Cái luồng sống ở chặng ba này lại ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác. Cứ*

*phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa đó. Thuyền vút qua cổng đá cánh mở, cánh khép. Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được, lượn được. Thế là hết thác. Dòng sông vắn mình vào một cái bến cát có hang lạnh. Sóng thác xèo xèo tan trong trí nhớ. Sông nước lại thanh bình. Đêm ấy nhà đò đốt lửa trong hang đá, nướng ống com lam và toàn bàn tán về cá anh vũ cá dầm xanh, về những cái hầm cá hang cá mùa khô nổ những tiếng to như mìn bộc phá rồi cá tủa ra đầy tràn ruộng. Cũng chả thấy ai bàn thêm một lời nào về cuộc chiến thắng vừa qua nơi cửa ải nước đủ tướng dừ quân tợn vừa rồi. Cuộc sống của họ là ngày nào cũng chiến đấu với Sông Đà dữ dội, ngày nào cũng giành lấy cái sống từ tay những cái thác, nên nó cũng không có gì là hồi hộp đáng nhớ... Họ nghĩ thế, lúc ngừng chèo.”*

(Trích *Người Lái Đò Sông Đà*, Nguyễn Tuân, SGK Ngữ Văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2007, tr.189-190)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng người lái đò sông Đà trong đoạn trích trên, từ đó nhận xét về cách nhìn nhận con người của nhà văn Nguyễn Tuân.

-----HẾT-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

<b>SỞ GD &amp; ĐT THANH HÓA</b> <b>TRƯỜNG THPT TRIỆU SƠN 5</b> -----	<b>HƯỚNG DẪN CHẤM</b> <b>Bài thi: NGŨ VĂN</b>
--	--

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>3,0</b>
	1	Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.	0,75
	2	Thái độ của lá trước lời nói của gió: <i>“Lá biết gió nói dối nhưng lá vẫn vui vẻ bay về theo gió”</i> .	0,75
	3	- Trước khi nghe cô gái nói dối, ông già <i>“héo queo như cây cây kiểng còi”</i> , nhưng sau khi nghe <i>“lời nói dối”</i> của cô con gái, ông già như được <i>“hồi xuân”</i> . Lời nói dối ấy mang lại sự động viên, niềm vui và giúp ông già như trẻ lại. - Ông già cảm nhận lời cô gái xuất phát từ thiện chí, cách nói và mục đích nói chứa đựng sự nhân ái.	1,0
	4	Gợi ý: - Có những <i>“lời nói dối nhân ái”</i> bên cạnh <i>“những lời nói dối không nhân ái”</i> , nên phải biết phân biệt chúng để tránh làm tổn thương cho bản thân. - Những <i>“lời nói dối nhân ái”</i> cũng cần được nói ra một cách có trách nhiệm và phù hợp với hoàn cảnh. - ...	0,5
<b>II</b>		<b>LÀM VĂN</b>	<b>7,0</b>
	1	<b>Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của “lời nói dối nhân ái” đối với con người trong cuộc sống.</b>	<b>2,0</b>
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> ý nghĩa của <i>“lời nói dối nhân ái”</i> đối với con người trong cuộc sống.	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề cần nghị luận</i> Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp và kết hợp dẫn chứng để triển khai vấn đề theo nhiều cách. Có thể triển khai theo hướng: - Lời nói dối nhân ái: Lời nói không đúng sự thật nhưng có mục đích tốt đẹp, thể hiện tình cảm yêu thương của người nói đối với người nghe.	1,0

	<p>- Ý nghĩa:  + Thể hiện sự thấu hiểu, đồng cảm, yêu thương của người nói với người nghe;  + Là động lực nâng đỡ con người vượt qua khó khăn, thử thách trong cuộc sống, giúp cho những người không may mắn trong xã hội cảm thấy lạc quan;  + Làm cho cuộc sống có ý nghĩa; góp phần lan tỏa những giá trị tốt đẹp cho xã hội...</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i>  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i>  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p><b>Câu 2. (5.0 điểm): Phân tích sự hung bạo của con Sông Đà trong đoạn trích. Từ đó, nhận xét về cách nhìn nhận con người của nhà văn Nguyễn Tuân.</b></p>	<b>5,0</b>
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i>  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p>	0,5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i>  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:</p>	
	<p>* Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Tuân, tác phẩm tùy bút Người lái đò Sông Đà và vấn đề nghị luận.</p>	0,5
	<p>* Phân tích  - Người lái đò là một người nghệ sĩ tài hoa  + Những hành động đều nhanh gọn, dứt khoát và điêu luyện. “Thuyền vút qua công đá cánh mở cánh khép, vút, vút... Cửa ngoài rồi cửa trong cùng. Thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được, lượn được.”  + Với kĩ năng điêu luyện ấy, người lái đò trở thành người nghệ sĩ trên mặt trận sông nước  + Sau trận chiến, người lái đò thể hiện cái cốt cách và phong thái của đấng sáng tạo tài hoa khi mới quan tâm trong câu chuyện của ông là cá dầm xanh, cá anh vũ, những hùm cá hang cá kì thú của đất trời Tây Bắc</p>	2,5

	<p>- Người lái đò là một người lao động bình dị đã công hiến thầm lặng mà cao cả, biểu tượng cho những con người say mê với công việc, tình yêu với nghề nghiệp mà bất chấp hiểm nguy, vất vả. Nguyễn Tuân không gọi nhân vật với cái tên cụ thể, chỉ đơn giản là “ông lái đò”, tên gọi gắn liền với nghề nghiệp để khắc họa hình ảnh người lao động bình dị giống bao người khác.</p> <p><i>* Nghệ thuật:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên tưởng độc đáo, tài hoa,...</li> <li>- Vận dụng hiệu quả các biện pháp tu từ;</li> <li>- Từ ngữ phong phú, sống động, giàu hình ảnh và có sức gợi cảm cao.</li> </ul>	
	<p><i>* Nhận xét về cách nhìn nhận con người của nhà văn Nguyễn Tuân.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyễn Tuân luôn nhìn nhận con người từ góc độ tài hoa, nghệ sĩ. Nếu như trước Cách mạng hình ảnh người nghệ sĩ mà ông hướng tới là những người có tài năng khí phách phi thường thì sau Cách mạng hình tượng người nghệ sĩ có thể tìm thấy ở ngay trong cuộc chiến đấu, lao động sản xuất hàng ngày.</li> <li>- Cái đẹp của con người trong thời kì này trong nhìn nhận của Nguyễn Tuân là cái đẹp gắn với nhân dân lao động, với cuộc sống đang nảy nở sinh sôi, đồng thời khẳng định bản chất nhân văn của chế độ mới.</li> <li>- Cách nhìn nhận con người là một trong những biểu hiện làm nên phong cách độc đáo của Nguyễn Tuân.</li> </ul>	0,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>	<b>10,0</b>